

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 217/2020/HSST

Ngày: 08-7-2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu.

Ông Đoàn Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2020/TLST-HS ngày 12-6-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2020/QĐ-HSST ngày 19-6-2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Ngọc Q, sinh năm 1961 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú 116 HS, phường N, thành phố N; chỗ ở: Xóm 1 xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc H và bà Trần Thị V; bị cáo có vợ Trần Thị M và có 02 con; tiền án: Ngày 15-01-2007 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt thẩm phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29-3-2010 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16-01-2014 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 10-5-2017 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (ra trại ngày 14-3-2019); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06-3-1991 Tòa án nhân dân thị xã Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 10-01-1992 Tòa án nhân dân thị xã Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Ngày 21-7-1994 Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08 tháng 5 năm 2020, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Mai Thị P, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Vũ Ngọc Q là đối tượng nghiện ma túy, chiều ngày 08 tháng 5 năm 2020 Q điều khiển xe máy biển kiểm soát D1-57257 đi đến dừng xe máy cạnh trạm dừng xe bus trước cổng Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định mục đích quan sát người dân lên xuống xe bus sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày có 01 chiếc xe Bus đi từ đường Thành Chung đến đỗ ở trạm dừng, quan sát thấy chị Mai Thị P, sinh năm 1970; thường trú: Xóm 19, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đi từ trạm dừng tiến lên xe bus, Q liền bám sau lưng chị P khi chị P bước chân lên cửa trước bên phải của xe lợi dụng sơ hở Q liền dùng tay phải móc vào túi quần bên phải của chị P lấy ra được một số tờ tiền. Q cầm số tiền ở tay nhanh chóng đi về phía đuôi xe thì chị P đuổi theo tri hô, Q liền nhanh chóng chạy vòng qua đuôi xe rồi nhét số tiền trộm cắp được vào quai dép giáp mu bàn chân trái rồi chạy vòng qua xe bus tiến đến vị trí để chiếc xe máy của mình rồi lên xe tẩu thoát. Ngay lúc này lực lượng Công an phường N đang làm nhiệm vụ tại khu vực Bệnh viện Nhi, thấy chị P tri hô nên đuổi theo đến ngã tư Trần Quốc Toàn - Phạm Hồng Thái thì bắt được Q, đưa Q cùng chị P về trụ sở Công an phường để làm việc. Tại đây Q xin đầu thú và tự nguyện giao nộp số tiền đã trộm cắp tổng cộng 1.060.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 03 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, ngoài ra còn thu giữ của Q 01 xe máy Wave biển kiểm soát D1-57257.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chị P số tiền 1.060.000 đồng, chị P nhận lại tiền và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 205/CT-VKSTPNĐ ngày 11-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Ngọc Q xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Ngọc Q theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Vũ Ngọc Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Ngọc Q có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 08-5-2020 bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Mai Thị P số tiền 1.060.000 đồng tại khu vực bên xe bus trước cổng Bệnh viện Nhi tỉnh Nam Định, phường N, thành phố N. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo

vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị 1.060.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Ngọc Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân xấu.

[4]. Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Thị P đã nhận lại số tiền 1.060.000 đồng và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe biển kiểm soát D1-57257 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho chị Trần Thị M (vợ của Q) là đúng với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự: Bị cáo Vũ Ngọc Q bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Ngọc Q được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Mai Thị P được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND. Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

